

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301 /BC-UBND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 11 năm 2024

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số đến:
Ngày: .. 7/11/24
Chuyên:

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2024**

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

a) Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia được thành lập và thường xuyên được kiện toàn (Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cần Thơ); trong đó, phân công giao nhiệm vụ Phó Trưởng ban (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp các Chương trình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các Sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo;

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố ban hành Quyết định số 64/QĐ-BCDCTMTQG ngày 26 tháng 5 năm 2023 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cần Thơ.

b) Công tác tham mưu chính sách và ban hành văn bản thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, thoát nghèo giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024);

- Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững giai đoạn 2024 - 2025 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024);

- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2024);

Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện Chương trình (Phụ lục đính kèm);

Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo theo quy định của pháp luật

a) Tín dụng ưu đãi: Thực hiện Chương trình tín dụng ưu đãi đối với 28.686 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đối tượng chính sách khác, giải ngân với số tiền 1.000.395 triệu đồng vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, làm dịch vụ và mua bán nhỏ;

b) Hỗ trợ về y tế: Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND; cấp 2.602 thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, kinh phí 2.918 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho 22.824 người thuộc hộ cận nghèo số tiền 25.512 triệu đồng;

c) Hỗ trợ về giáo dục: Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí, học sinh, sinh viên; dụng cụ học tập và hỗ trợ trẻ học mẫu giáo tiền ăn trưa; hỗ trợ học bổng, phương tiện và đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo 12.508 em số tiền 10.892 triệu đồng;

d) Hỗ trợ điện sinh hoạt:

- Thực hiện Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hỗ trợ tiền điện cho 764 hộ nghèo hộ với kinh phí 546 triệu đồng;

- Thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, hỗ trợ 62 hộ thiếu hụt điện sinh hoạt với kinh phí 186 triệu đồng;

đ) Hỗ trợ nước sinh hoạt:

- Hỗ trợ chi phí lắp đặt đồng hồ nước cho 40 hộ nghèo, hộ cận nghèo với kinh phí 67 triệu đồng;

- Thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND hỗ trợ 52 hộ thiếu hụt tiêu chí nước sinh hoạt với kinh phí 156 triệu đồng;

- Thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, hỗ trợ 114 hộ thiếu hụt tiêu chí nhà tiêu hợp vệ sinh với kinh phí 912 triệu đồng.

e) Trợ giúp về pháp lý: Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý, tư vấn và trợ giúp pháp lý miễn phí 01 hộ nghèo, 13 hộ cận nghèo;

g) Hỗ trợ nhà ở: Thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND hỗ trợ xây dựng 72 căn nhà cho hộ nghèo với kinh phí 3.600 triệu đồng.

h) Hỗ trợ khác:

- Trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2024: Trợ cấp cho 764 hộ nghèo kinh phí 840 triệu đồng từ ngân sách Nhà nước;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên Mặt trận vận động và trao tặng 122.400 suất quà, 47.000 kg gạo, tổng trị giá 5.274,2 triệu đồng.

3. Triển khai thực hiện các dự án giảm nghèo

a) Dự án 1: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện vận động thành lập và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong cộng đồng. Hiện nay, thành phố có 31 mô hình sinh kế giảm nghèo hoạt động hiệu quả. Một số mô hình giảm nghèo điển hình như:

- Mô hình may công nghiệp (huyện Thới Lai): ông Phạm Tấn Lộc trước đây thuộc diện hộ nghèo, đã vươn lên thoát nghèo nhờ vốn vay từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố để thành lập cơ sở may mặc, hiện nay là chủ Công ty may Hưng Lộc với số vốn là 5 tỷ đồng, hỗ trợ 100 người lao động tại địa phương có việc làm, trong đó có nhiều người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn;

- Mô hình Hợp tác xã Đan lát Quốc Noãn (huyện Thới Lai): hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, đã giúp 4 hộ thoát nghèo và 05 hộ cận nghèo thoát bền vững;

- Mô hình “Vận động hỗ trợ phát triển kinh tế” (huyện Phong Điền);

Các mô hình có 696 hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia với nguồn kinh phí 11.076 triệu đồng, trong đó vốn vay từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ với số tiền là 5.776 triệu đồng, vốn huy động là 5.300 triệu đồng; đã tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, giúp 422 hộ thoát nghèo.

b) Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, cải thiện dinh dưỡng

- Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức 239 cuộc hội thảo đầu bờ và tập huấn an toàn thực phẩm, “kỹ thuật canh tác lúa sạch - hữu cơ” và văn bản pháp luật mới cho người sản xuất nông nghiệp, trong đó có 30 người thuộc hộ nghèo, 44 người thuộc hộ cận nghèo tham gia;

- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Sở Y tế thực hiện các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn; hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn thành phố.

c) Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức 09 lớp đào tạo nghề cho 272 người tham dự với kinh phí 436 triệu (trong đó có 31 người thuộc hộ nghèo, 63 người thuộc hộ cận nghèo tham gia), đã giúp nông dân địa phương tiếp cận được những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những cách làm hay, sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống;

d) Dự án 4: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn

Thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, Quy chế về xây dựng nhà Đại đoàn kết và hưởng ứng Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức khởi công xây dựng nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đến nay, 434 căn nhà được xây dựng mới, sửa chữa và bàn giao cho hộ nghèo, cận nghèo với kinh phí 27.271 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa;

Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức Lễ khởi công xây dựng 100 căn nhà ở cho hộ cận nghèo hưởng ứng Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” Đợt 1 năm 2024 tại huyện Thới Lai vào ngày 16 tháng 7 năm 2024.

đ) Dự án 5: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà, chính sách về giảm nghèo được thực hiện thường xuyên, tập trung cao điểm trong giai đoạn tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú: qua hệ thống truyền hình, truyền thanh; hội thi, hội diễn; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, treo pano, khẩu hiệu; tin, bài, phỏng vấn phản ánh kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo, phong trào thi đua phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, các mô hình hay, cách làm mới, các tập thể cá nhân hảo tâm chăm lo đời sống cho người nghèo, gương điển hình tiêu biểu nỗ lực thoát nghèo,... đồng thời thu thập, ghi nhận những ý kiến phản ánh,

đề xuất của người dân để tiếp tục tham mưu sửa đổi, bổ sung các chính sách giảm nghèo, nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người dân;

Kết quả điển hình, xây dựng video clip 20 năm thực hiện công tác giảm nghèo; Tọa đàm sáng mãi tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chủ đề “Bác Hồ với công tác giảm nghèo” nhân kỷ niệm 20 năm thành phố trực thuộc Trung ương 01/01/2004 - 01/01/2024; thực hiện chuyên trang chính sách giảm nghèo được 28 cuộc, phát thanh định kỳ 1.965 phút; 01 phóng sự, 420 tin bài, 08 phỏng vấn. Kinh phí thực hiện 46 triệu đồng.

e) Dự án 6: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn 09 lớp về quy trình, phương pháp, công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, cấp xã và rà soát viên ấp, khu vực, có 1.195 người tham dự. Kinh phí: 229 triệu đồng;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức 85 cuộc kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, đã hỗ trợ kịp thời, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kinh phí: 58 triệu đồng.

4. Tình hình huy động, phân bổ, sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình

Thành phố Cần Thơ không được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, thành phố chủ động bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình.

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 1.079.926 triệu đồng; phân theo nguồn như sau:

- a) Ngân sách thành phố: 41.184 triệu đồng;
- b) Nguồn vốn vay ưu đãi từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội: 1.006.171 triệu đồng;
- c) Huy động cộng đồng: 32.571 triệu đồng.

5. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

Đầu năm 2024, thành phố có 764 hộ nghèo, tỷ lệ 0,21% và 5.888 hộ cận nghèo, tỷ lệ 1,59% vượt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố giao hàng năm và giai đoạn. Dự kiến đến cuối năm 2024:

- a) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,06% so với đầu năm, còn 0,15% tương đương với 545 hộ, vượt chỉ tiêu năm 2024 và giai đoạn;
- b) Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn 0,47% so với hộ dân tộc thiểu số, vượt chỉ tiêu năm 2024 và giai đoạn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác giảm nghèo được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân thành phố cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị;

Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, thoát nghèo của Hội đồng nhân dân thành phố được người dân đồng tình, ủng hộ. Cơ chế quản lý, chỉ đạo điều hành các nội dung, chính sách thuộc Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên phát huy vai trò giám sát đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo, công tác rà soát hộ nghèo tại địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ và nhân dân; huy động được nguồn lực không nhỏ của toàn xã hội, các tổ chức, cá nhân đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

Các Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép thực hiện các hoạt động, dự án, tiểu dự án được giao tại Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong kinh phí được giao theo chương trình, kế hoạch có liên quan của đơn vị trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Phong trào thi đua “Cần Thơ chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau và công tác an sinh xã hội”; Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong năm 2025” được phát động rộng rãi với sự tích cực tham gia của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể và gia đình, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thành phố góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách giảm nghèo tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Nguồn vốn chi thường xuyên được các cơ quan, đơn vị, quận, huyện thực hiện lồng ghép các nội dung của Chương trình trong thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên của năm cho công tác giảm nghèo tuy được bố trí kịp thời nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác giảm nghèo;

Công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành ở các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện chưa đồng bộ, bất cập chưa khơi dậy được tiềm năng thế mạnh của địa phương trong thực hiện các dự án, tiểu dự của Chương trình.

b) Nguyên nhân

Việc thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với chính sách hỗ trợ nhà ở gặp khó khăn đối với hộ nghèo không có đất cất nhà;

Người thuộc hộ nghèo, người thuộc cận nghèo trong độ tuổi lao động đăng ký tham gia học nghề thấp, không đủ số lượng để mở các lớp đào tạo nghề, chưa thu hút được sự quan tâm của người nghèo, người cận nghèo;

Có một số hộ không còn người có khả năng lao động, nên khó có khả năng thoát nghèo theo quy định;

Một bộ phận cán bộ cơ sở và người dân nhận thức, hiểu biết về chính sách chưa đầy đủ, kịp thời, dẫn đến việc tiếp nhận và triển khai thực hiện kết quả chưa cao;

Tinh thần chủ động, tự lực vươn lên thoát nghèo ở một số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn hạn chế, vẫn còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, không muốn thoát nghèo.

3. Bài học kinh nghiệm

Cần cụ thể hóa mục tiêu giảm nghèo vào các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm ở các quận, huyện, xã, phường, thị trấn; có lộ trình, giải pháp thực hiện hợp lý;

Rà soát, cập nhật, xác định đúng đối tượng thụ hưởng; tránh tình trạng bỏ sót đối tượng, không đúng đối tượng; xử lý kịp thời các trường hợp lợi dụng, vi phạm pháp luật trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện chính sách hỗ trợ;

Tăng cường nguồn lực thực hiện Chương trình, chính sách giảm nghèo, bằng nhiều nguồn lực khác nhau ngoài ngân sách nhà nước; huy động sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ hộ nghèo khó khăn, hộ nghèo người dân tộc thiểu số;

Nâng cao nhận thức, tính tự chủ, phát huy nội lực của cộng đồng và ban thân người nghèo, khuyến khích người nghèo tự vươn lên thoát nghèo, tự chủ trong sản xuất, kinh doanh để tăng thu nhập, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước;

Tăng cường giám sát, kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình, chính sách giảm nghèo từ quận, huyện đến xã, phường, thị trấn.

III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

1. Mục tiêu

Phấn đấu đến cuối năm 2025 giảm 0,05% tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,10% so với hộ dân;

100% hộ nghèo được tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như: Tín dụng ưu đãi, bảo hiểm y tế, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ xây dựng nhà ở.

2. Giải pháp thực hiện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân trong thực hiện Phong trào “Cần Thơ chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau và công tác an sinh xã hội”; Phong trào thi đua “Chung tay xóa

nhà tạm, nhà dột nát”; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tuyên truyền; ưu tiên hình thức truyền thông, tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại ấp, khu vực; biểu dương các tổ chức, cá nhân, hộ nghèo điển hình, có thành tích đóng góp trong công tác giảm nghèo ở địa phương;

Huy động mọi nguồn lực thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo chú trọng đến hỗ trợ tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn để phát triển sản xuất, làm dịch vụ, mua bán nhỏ để nâng cao thu nhập thoát nghèo bền vững; Lòng ghép thực hiện dạy nghề cho người nghèo thuộc hộ nghèo, hộ cận nhằm giúp chò người nghèo thuận lợi trong tiếp cận việc làm hoặc tự tạo việc làm tại địa phương; thực hiện đào tạo nghề gắn với giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Tăng cường phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn; giám sát quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, công tác niêm yết công khai bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững;

Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình làm ăn có hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ kinh doanh nhằm nâng cao số hộ nghèo được tham gia mô hình, tiếp cận các chính sách trợ giúp được thuận lợi và có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững;

Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, kịp thời khen thưởng tập thể cá nhân có thành tích trong công tác giảm nghèo tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kính báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố./. *v*

(Đính kèm Phụ lục văn bản)

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Sở: LĐTBXH, KHĐT, NNPTNT;
- Ban Dân tộc;
- VP UBND TP (3AC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK

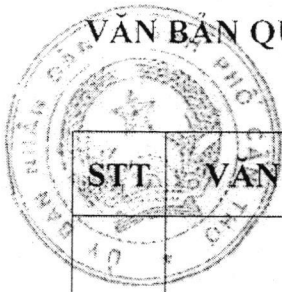
H



Nguyễn Thực Hiện

PHỤ LỤC

VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024



STT	VĂN BẢN ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ BAN HÀNH			
1	Kế hoạch	05/KH-UBND	Về thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững giai đoạn 2024 - 2025.	05/01/2024
2	Kế hoạch	49/KH-UBND	Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thành phố Cần Thơ năm 2024.	05/3/2024
3	Kế hoạch	162/KH-UBND	Về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong năm 2025"	30/7/2024
4	Công văn	82/VPUB-KT	Về việc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023	09/01/2024
5	Công văn	158/UBND-KGVX	Về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024	12/01/2024
6	Công văn	461/UBND-KGVX	Về việc cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024	02/02/2024
7	Công văn	1401/UBND-TH	Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội	12/4/2024
8	Công văn	1521/UBND-TH	Về việc triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025	22/4/2024
9	Công văn	1798/UBND-KGVX	Về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	09/5/2024

10	Công văn	1941/UBND-KGVX	Về việc đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2024, đề xuất Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030	17/5/2024
11	Công văn	2418/UBND-TH	Về việc triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ	17/6/2024
12	Công văn	2611/UBND-KGVX	Về việc xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	27/6/2024
13	Công văn	3030/UBND-KGVX	Về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố	22/7/2024
14	Công văn	3473/VPUB-TH	Về việc tham mưu thực hiện theo Công văn số 5850/VPCP-QHĐP ngày 16/8/2024 của Văn phòng Chính phủ	20/8/2024
15	Công văn	4142/UBND-KGVX	Về việc đôn đốc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024	25/9/2024
16	Công văn	4023/VPUB-KGVX	Về việc rà soát kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	26/9/2024
17	Công văn	4308/UBND-KGVX	Về việc gửi lại văn bản đề xuất hoạt động và kinh phí năm 2025 để triển khai thực hiện nhiệm vụ "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	07/10/2024